

Số: 140/2023/QĐST - HNGĐ

Bình Xuyên, ngày 01 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình, thụ lý số 247/2022/TLST - HNGĐ, ngày 17 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

Khi thụ lý vụ án, Tòa án xác định và đưa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tại Văn bản số 598/CCTHADS, ngày 21 tháng 7 năm 2023, Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị không đưa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên tham gia tố tụng; do đó Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên không xác định Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Do các đương sự bà Hoàng Thị L và ông Chu Đức B là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí, Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; cần miễn án phí dân sự phải chịu cho các đương sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1958.

Cư trú tại: Thôn H1, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, ông Lâm Quang Đ, sinh năm 1992.

Cư trú tại: Thôn C, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; (Văn bản ủy quyền ngày 14 tháng 10 năm 2022).

Bị đơn: Ông Chu Đức B, sinh năm 1957.

Cư trú tại: Thôn H1, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn, bà Chu Thị L, sinh năm 1979.

Cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện Bình X, tỉnh Vĩnh Phúc; (Văn bản ủy quyền ngày 21 tháng 11 năm 2022).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Hoàng Thị L được quyền sử dụng toàn bộ diện tích 2.390,2m² đất chuyên trồng lúa nước, thời hạn sử dụng đến 15 tháng 10 năm 2063, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 343007, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 11 tháng 12 năm 2019; diện tích đất được sử dụng ở các ô, các thửa cụ thể như sau:

Thửa đất số 505, tờ bản đồ số 28 có diện tích là 178.4m²

Thửa đất số 305, tờ bản đồ số 28 có diện tích là 179.2m²

Thửa đất số 349, tờ bản đồ số 28 có diện tích là 354.1m²

Thửa đất số 413, tờ bản đồ số 28 có diện tích là 225.5m²

Thửa đất số 263, tờ bản đồ số 28 có diện tích là 120.0m²

Thửa đất số 346, tờ bản đồ số 28 có diện tích là 261.6m²

Thửa đất số 410, tờ bản đồ số 28 có diện tích là 72.6m²

Thửa đất số 382, tờ bản đồ số 28 có diện tích là 71.6m²

Thửa đất số 246, tờ bản đồ số 28 có diện tích là 72.0m²

Thửa đất số 444, tờ bản đồ số 28 có diện tích là 156.2m²

Thửa đất số 407, tờ bản đồ số 28 có diện tích là 352.4m²

Thửa đất số 249, tờ bản đồ số 28 có diện tích là 159.3m²

Thửa đất số 289, tờ bản đồ số 28 có diện tích là 187.3m²

Các diện tích đất này có địa chỉ xã Hương Sơn, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, (có sơ đồ hiện trạng kèm theo).

Bà Hoàng Thị L có trách nhiệm thanh toán, trả cho ông Chu Đức B số tiền chênh lệch về tài sản là 143.412.000 đồng (*Một trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm mười hai nghìn đồng*).

Khi ông Chu Đức B có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Hoàng Thị L chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi của số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự

Bà Hoàng Thị L được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các ô, các thửa, các diện tích đất cho mình nêu trên, theo quy định của pháp luật.

Miễn án phí dân sự phải chịu cho ông Chu Đức B và bà Hoàng Thị L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Tám